

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK NÔNG**

Số: *134* /QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đắk Nông, ngày *23* tháng 01 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2025

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí ngày 26 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 84/2014/NĐ-CP ngày 08/9/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí;

Căn cứ Nghị quyết số 53/NQ-CP ngày 14 tháng 4 năm 2023 của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 74/2022/QH15 ngày 15 tháng 11 năm 2022 của Quốc hội về đẩy mạnh việc thực hiện chính sách, pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí;

Căn cứ Nghị quyết số 98/NQ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2024 của Chính phủ thực hiện Chỉ thị số 27-CT/TW ngày 25 tháng 12 năm 2023 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí;

Căn cứ Thông tư số 188/2014/TT-BTC ngày 08/9/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 84/2014/NĐ-CP của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 31/12/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Chương trình tổng thể của Chính phủ về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2025;

Căn cứ Công điện 125/CĐ-TTg ngày 01/12/2024 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh thực hành tiết kiệm, chống lãng phí;

Căn cứ Nghị quyết số 41/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông về việc kế hoạch phát triển kinh tế xã hội năm 2025 tỉnh Đắk Nông;

Căn cứ Nghị quyết số 42/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông về việc dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; thu, chi ngân sách địa phương năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 43/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông về việc phân bổ ngân sách tỉnh năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 2407/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông về việc ban hành Chương trình về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2021-2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Công văn số 176/STC-TTr ngày 20 tháng 01 năm 2025,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2025.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành, các tổ chức chính trị xã hội cấp tỉnh, các đơn vị có sử dụng ngân sách nhà nước; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; Người đứng đầu các doanh nghiệp nhà nước do địa phương quản lý và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Bộ Tài chính (b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KT (HT).

2

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Hồ Văn Mười

**CHƯƠNG TRÌNH
THỰC HÀNH TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ NĂM 2025**
(Kèm theo Quyết định số 134/QĐ-UBND ngày 23 tháng 01 năm 2025
của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông)

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 2025

1. Mục tiêu:

Thực hiện kiên quyết, đồng bộ, có hiệu quả các giải pháp hữu hiệu trong công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí (gọi tắt là THPTK, CLP) tạo sự lan tỏa mạnh mẽ, nắm bắt cơ hội, đẩy lùi thách thức, tăng tốc, bứt phá về đích, phấn đấu đạt kết quả cao nhất các mục tiêu, chỉ tiêu của kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm giai đoạn 2021-2025, đưa công tác THPTK, CLP trở thành nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên của các cơ quan, tổ chức, đơn vị, góp phần huy động, phân bổ, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực để đảm bảo giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, thúc đẩy quá trình phục hồi và tăng trưởng kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng, an ninh, đẩy mạnh hoạt động đối ngoại, tăng cường phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

2. Yêu cầu:

a) Tổ chức quán triệt, triển khai nghiêm túc, hiệu quả Chỉ thị số 27-CT/TW ngày 25/12/2023 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác THPTK, CLP; chỉ đạo của đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm về phòng chống lãng phí; Nghị quyết số 53/NQ-CP ngày 14/4/2023 của Chính phủ về triển khai Nghị quyết số 74/2022/QH15 ngày 15/11/2022 của Quốc hội về đẩy mạnh thực hiện chính sách, pháp luật về THPTK, CLP; Nghị quyết số 98/NQ-CP ngày 26/6/2024 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Chỉ thị số 27-CT/TW ngày 25/12/2023 của Bộ Chính trị; Công điện số 125/CD-TTg ngày 01/12/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh THPTK, CLP. Trên cơ sở đó, tỉnh Đắk Nông tiếp tục chỉ đạo các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh thực hiện các nội dung nêu trên tại Công văn số 3640/UBND-KT ngày 28/6/2023 của UBND tỉnh về việc đẩy mạnh việc thực hiện chính sách, pháp luật về THPTK, CLP; Kế hoạch số 143-KH/TU ngày 13/3/2024 của Tỉnh ủy Đắk Nông về thực hiện Chỉ thị số 27-CT/TW ngày 25/12/2023 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác THPTK, CLP; Công văn số 2866/UBND-KT ngày 22/5/2024 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Kế hoạch số 143-KH/TU ngày 13/3/2024 của Ban thường vụ Tỉnh ủy; Kế hoạch số 607/KH-UBND ngày 23/9/2024 của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 98/NQ-CP ngày 26/6/2024 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Chỉ thị số 27-CT/TW ngày

25/12/2023 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác THPT, CLP; Công văn số 7823/UBND-KT ngày 20/12/2024 của UBND tỉnh về việc đẩy mạnh thực hành tiết kiệm, chống lãng phí theo Công điện số 125/CĐ-TTg ngày 01/12/2024 của Thủ tướng Chính phủ.

b) THPT, CLP phải gắn với các chỉ tiêu chủ yếu về kinh tế, xã hội đề ra tại Nghị quyết số 41/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của HĐND tỉnh về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 và Quyết định số 1508/QĐ-UBND ngày 12/12/2024 của UBND tỉnh về việc giao chỉ tiêu Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 để hướng tới hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm tại Chương trình tổng thể của UBND tỉnh theo Quyết định số 2407/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 về việc ban hành Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn năm 2021-2025.

c) Thực hiện Chương trình THPT, CLP phải đảm bảo tính toàn diện, nhưng cần có trọng tâm, trọng điểm; xác định rõ nhiệm vụ, trách nhiệm đối với cơ quan, đơn vị, đặc biệt là trách nhiệm của người đứng đầu trong việc xây dựng kế hoạch hành động, tổ chức triển khai, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện các văn bản về THPT, CLP, qua đó tạo chuyển biến mạnh mẽ, tích cực trong nhận thức về công tác THPT, CLP tại tất cả các cấp, các ngành, các cơ quan, tổ chức, đơn vị, góp phần nâng cao hiệu quả, hiệu lực huy động, phân bổ, quản lý, sử dụng các nguồn lực kinh tế - xã hội cho phát triển của tỉnh.

3. Nhiệm vụ trọng tâm:

Việc xây dựng và thực hiện Chương trình THPT, CLP năm 2025 là yếu tố quan trọng nhằm tập trung tháo gỡ các điểm nghẽn trong phát triển kinh tế - xã hội; quyết liệt đẩy nhanh tiến độ thực hiện Kế hoạch đầu tư công, các Chương trình mục tiêu quốc gia; thúc đẩy tiến trình chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, tăng cường công tác quản lý, khai thác, vận hành và sử dụng tài sản công, đất công nhằm đảm bảo hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 mà UBND tỉnh đã đề ra tại Quyết định số 1508/QĐ-UBND ngày 12/12/2024. Vì vậy, công tác THPT, CLP năm 2025 cần tập trung vào một số nhiệm vụ trọng tâm sau đây:

a) Thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, bảo đảm trật tự an toàn xã hội để khôi phục và phát triển kinh tế, phấn đấu thực hiện cao nhất các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội được HĐND và UBND tỉnh đề ra để góp phần đưa địa phương tăng trưởng GRDP đạt 6,84% (chỉ tiêu này cao hơn so với kế hoạch năm 2024 là 0,29%). Trong đó: khu vực nông, lâm nghiệp, thủy sản tăng 4,75% (chỉ tiêu này thấp hơn năm 2024 là 0,55%); khu vực Công nghiệp và xây dựng tăng 12,85% (chỉ tiêu này cao hơn năm 2024 là 5,4%); khu vực dịch vụ tăng 6,47% (chỉ tiêu này thấp hơn so với năm 2024 là 0,99%); thuế trừ trợ cấp sản phẩm tăng 2,32% (chỉ tiêu này giảm so với kế hoạch năm 2024 là 3,32%); GRDP bình quân đầu người năm 2025 đạt 82 triệu đồng (chỉ tiêu này tăng so với kế hoạch năm 2024 là 13,15 triệu đồng, tăng so với kế hoạch năm 2023 là 14 triệu đồng).

b) Siết chặt kỷ luật, kỷ cương, tăng cường trách nhiệm người đứng đầu trong quản lý, sử dụng tài chính, ngân sách; điều hành chi ngân sách nhà nước theo dự toán, bảo đảm chặt chẽ, tiết kiệm, hiệu quả; triệt để tiết kiệm các khoản chi thường xuyên, các khoản chi chưa thực sự cần thiết để bảo đảm nguồn lực cho phòng, chống thiên tai, dịch bệnh, bổ sung vốn cho đầu tư phát triển; có giải pháp hiệu quả nâng cao chất lượng công tác chuẩn bị đầu tư và phê duyệt vốn ODA, khắc phục hạn chế trong chậm triển khai thực hiện dự án đầu tư công, chậm giải ngân vốn đầu tư công; kiên quyết điều chuyển vốn của các dự án chậm giải ngân, chậm tiến độ sang các dự án có khả năng thực hiện và giải ngân nhưng thiếu vốn, các dự án quan trọng, cấp bách cần đẩy nhanh tiến độ. Có chế tài xử lý đối với trường hợp trả lại kế hoạch vốn ODA hàng năm do nguyên nhân chủ quan.

c) Quản lý chặt chẽ việc huy động và quản lý, sử dụng các khoản vốn vay bù đắp bội chi ngân sách nhà nước, vay để trả nợ gốc của ngân sách nhà nước. Kiểm soát chặt chẽ việc sử dụng nguồn vay ngân quỹ nhà nước theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý nợ công và pháp luật về quản lý ngân quỹ nhà nước, bố trí nguồn để hoàn trả đầy đủ các khoản vay nợ kéo dài nhiều năm và báo cáo HĐND tỉnh trong dự toán, quyết toán ngân sách nhà nước hằng năm.

d) Tăng cường quản lý, sử dụng tài sản công, đảm bảo đúng tiêu chuẩn, định mức, chế độ và phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ, tập trung vào việc sắp xếp, xử lý tài sản, đặc biệt là nhà, đất gắn với việc sắp xếp, tổ chức tinh gọn bộ máy.

đ) Đẩy mạnh phân bổ, triển khai thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công, nhất là các chương trình, dự án, công trình quan trọng, các Chương trình mục tiêu quốc gia, các công trình mang tính kết nối liên tỉnh, liên vùng. Tập trung rà soát, kiên quyết loại bỏ những dự án kém hiệu quả, dự án chưa thật sự cần thiết, cấp bách, ưu tiên vốn cho các dự án trọng điểm, cấp bách, tạo động lực cho phát triển nhanh và bền vững.

e) Hoàn thành sắp xếp tổ chức tinh gọn bộ máy theo đúng mục tiêu, yêu cầu đề ra gắn với tinh giản biên chế và cơ cấu lại, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền gắn với nâng cao khả năng tự lực, tự cường, trách nhiệm quản trị địa phương.

f) Tăng cường huy động các nguồn lực cho đầu tư phát triển. Tập trung huy động các nguồn lực có cơ cấu lãi suất hiệu quả, chú trọng các nguồn vốn lãi suất thấp, ưu đãi để tạo vốn cho đầu tư phát triển, trọng tâm là xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ và hiện đại, trong đó, tập trung vào hệ thống giao thông, hạ tầng đô thị; phấn đấu huy động tổng vốn đầu tư toàn xã hội năm 2025 là trên 25.000 tỷ đồng trở lên (chỉ tiêu này tăng so với kế hoạch năm 2024 là 5.000 tỷ đồng, tăng so với kế hoạch năm 2023 là 3.792 tỷ đồng).

g) Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, kiểm toán việc thực hiện chính sách, pháp luật về THTK, CLP, nhất là trong lĩnh vực đất đai, đầu tư, xây dựng, tài chính công, tài sản công, tài nguyên, khoáng sản. Thu hồi triệt để các dự án

treo và đẩy nhanh việc thu hồi các tài sản, đất đai nhà nước bị thất thoát, vi phạm theo các kết luận, kiến nghị của các cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán.

h) Xây dựng văn hóa tiết kiệm, chống lãng phí trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị. Có các biện pháp khuyến khích Nhân dân tăng cường THPT, CLP trong sản xuất, kinh doanh, tiêu dùng.

II. MỘT SỐ CHỈ TIÊU TIẾT KIỆM TRONG CÁC LĨNH VỰC

THPT, CLP được thực hiện trên tất cả các lĩnh vực theo quy định của Luật THPT, CLP, trong đó tập trung vào một số lĩnh vực cụ thể sau:

1. Trong quản lý, sử dụng tài sản công:

a) Đẩy mạnh triển khai thi hành Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản chi tiết thi hành Luật, Chỉ thị số 32/CT-TTg ngày 10/12/2019 của Thủ tướng Chính phủ. Trên cơ sở Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017, Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017, Nghị định số 29/2018/NĐ-CP ngày 05/3/2018, Nghị định số 114/2024/NĐ-CP ngày 15/9/2024, Nghị định số 138/2024/NĐ-CP ngày 24/10/2024 của Chính phủ HĐND tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 26/2024/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 về Quy định thẩm quyền quyết định và phân cấp thẩm quyền quyết định trong việc quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Đắk Nông và Nghị quyết số 17/2024/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 về Quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện mua sắm tài sản, trang thiết bị; phân cấp thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng của cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Đắk Nông. Mặt khác, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 11/2024/QĐ-UBND ngày 21/5/2024 về việc ban hành quy định tiêu chuẩn định mức sử dụng xe ô tô trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

b) Tiếp tục rà soát, hoàn thiện đồng bộ hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công, trong đó tập trung hoàn thiện các quy định về tiêu chuẩn, định mức, chế độ quản lý, sử dụng tài sản công và khai thác đối với một số loại tài sản kết cấu hạ tầng theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công làm cơ sở để tổ chức khai thác có hiệu quả nguồn lực tài chính từ các loại tài sản này. Việc thực hiện quản lý, bảo trì, khai thác tài sản kết cấu hạ tầng bảo đảm công khai, minh bạch theo quy định của pháp luật về đấu thầu, đấu giá.

c) Các Sở, Ban, ngành, địa phương hoàn thành việc rà soát lại toàn bộ tài sản công, trụ sở làm việc không sử dụng, sử dụng kém hiệu quả để quyết định xử lý theo thẩm quyền hoặc đề báo cáo cấp có thẩm quyền quyết định xử lý theo quy định, không để lãng phí, thất thoát tài sản của nhà nước.

d) Hoàn thành công tác Tổng kiểm kê tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị; tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý theo Đề án đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 213/QĐ-TTg ngày 01/3/2024,

đảm bảo tiến độ theo kế hoạch và tiếp tục cập nhật đầy đủ thông tin về tài sản vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản công.

đ) Thực hiện rà soát, sắp xếp lại tài sản công đảm bảo sử dụng đúng mục đích, tiêu chuẩn, định mức theo chế độ quy định và phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ; xử lý tài sản không còn nhu cầu sử dụng để tạo nguồn tài chính bổ sung cho đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội và các nhu cầu khác theo quy định, việc tổ chức xử lý tài sản theo đúng pháp luật, công khai, minh bạch. Sử dụng hiệu quả tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết theo đúng quy định của pháp luật, chấn chỉnh, xử lý nghiêm việc sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết không đúng quy định.

2. Trong quản lý, sử dụng kinh phí chi thường xuyên của ngân sách nhà nước:

a) Trong năm 2025, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, cải thiện môi trường đầu tư, tạo điều kiện cho kinh tế phát triển, thúc đẩy tăng trưởng, chú trọng các thế mạnh và tiềm năng của địa phương để khai thác nguồn thu mới, tạo nguồn thu bền vững, siết chặt kỷ luật, kỷ cương, tăng cường trách nhiệm người đứng đầu trong quản lý, sử dụng tài chính, ngân sách; điều hành chi ngân sách nhà nước theo dự toán, bảo đảm chặt chẽ, tiết kiệm, hiệu quả; phân bổ và giao dự toán đúng thời hạn theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước; bảo đảm chi ngân sách nhà nước tiết kiệm, hiệu quả và theo đúng dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, thu, chi ngân sách địa phương năm 2025 được HĐND tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 42/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 và phân bổ ngân sách tỉnh năm 2025 tại Nghị quyết số 43/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của HĐND tỉnh và Quyết định số 1508/QĐ-UBND ngày 12/12/2024 của UBND tỉnh về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2025, trong đó chú trọng các nội dung sau:

- Hạn chế tối đa việc đề xuất, ban hành chính sách mới làm giảm thu ngân sách nhà nước, trừ trường hợp thực hiện theo cam kết quốc tế, theo quyết định của cấp có thẩm quyền trong những tình huống thực sự cần thiết, cấp bách, tình huống bất khả kháng do thiên tai, dịch bệnh gây ra; chỉ ban hành mới chính sách chi ngân sách khi thực sự cần thiết và có nguồn tài chính đảm bảo, phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách từng cấp.

- Tiếp tục thực hiện quyết liệt, mạnh mẽ hơn nữa các giải pháp thu ngân sách nhà nước đảm bảo thu đúng, thu đủ, thu kịp thời, mở rộng cơ sở thu và kiên quyết chống thất thu thuế, thu cầm chừng để lại cho năm sau; chống thất thu, chuyên giá trốn thuế; quản lý hiệu quả các nguồn thu ngân sách từ các giao dịch thương mại điện tử, kinh doanh trên nền tảng số; kinh doanh qua mạng; tập trung quản lý đối với chuyên nhượng vốn, chuyên nhượng bất động sản, đôn đốc thu hồi các khoản nợ đọng thuế, giảm tỷ lệ nợ đọng thuế, tiếp tục cải cách hành chính về thuế, đẩy mạnh điện tử hóa quản lý thuế, kiểm soát chặt chẽ hoàn thuế giá trị gia tăng, cho thuê tài sản công, giao đất và cho thuê đất theo quy định của pháp luật; đẩy nhanh

tiến độ cổ phần hóa, thoái vốn nhà nước tại các doanh nghiệp, bảo đảm hiệu quả, chặt chẽ, tránh gây thất thoát vốn và tài sản nhà nước tại các doanh nghiệp.

- Tăng cường kiểm tra giám sát, xử lý nghiêm các vi phạm trong đấu thầu, mua sắm tài sản công, quản lý sử dụng tài sản, ngân sách nhà nước. Tiếp tục đẩy mạnh sắp xếp, tổ chức bộ máy, thu gọn đầu mối, tinh giản biên chế của hệ thống hành chính theo các Nghị quyết của Trung ương, đảm bảo hoạt động hiệu lực, hiệu quả; đổi mới cơ chế quản lý, cơ chế tài chính, tổ chức lại hệ thống các đơn vị sự nghiệp công lập, giảm hỗ trợ trực tiếp từ ngân sách nhà nước cho các đơn vị sự nghiệp công lập trên cơ sở phương án tự chủ tài chính được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

- Các cấp ngân sách bố trí dự toán tối thiểu tương ứng 10% tổng số thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất để thực hiện công tác đo đạc, đăng ký đất đai, lập cơ sở dữ liệu hồ sơ địa chính và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên địa bàn theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị số 1474/CT-TTg ngày 24/8/2011 và Quyết định số 191/QĐ-TTg ngày 08/02/2018 (ngân sách cấp tỉnh sẽ không hỗ trợ thêm cho ngân sách các huyện, thành phố trong trường hợp các địa phương không bố trí đủ theo yêu cầu). Đối với các huyện: Đăk Song, Đăk Mil, Đăk R'lấp, Đăk Glong và Tuy Đức: Nộp trả ngân sách cấp tỉnh kinh phí thực hiện nhiệm vụ đo đạc, lập bản đồ địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, xây dựng cơ sở dữ liệu quản lý đất đai đã được ngân sách tỉnh đảm bảo (số nộp trả tương ứng 10% dự toán thu tiền sử dụng đất được giao và thực hiện theo Quý, dựa vào tiền độ thu tiền sử dụng đất trong năm).

- Tiếp tục thực hiện các quy định về tạo nguồn cải cách tiền lương trong năm 2025 từ: một phần nguồn thu được để lại theo chế độ của các cơ quan, đơn vị; nguồn thực hiện cải cách tiền lương đến hết năm 2024 còn dư chuyển sang (nếu có); tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên tăng thêm (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp, đóng góp theo lương, các khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ); 70% nguồn tăng thu thực hiện của ngân sách địa phương so với dự toán năm 2024.

b) Đối với nguồn vốn vay ODA, vay ưu đãi và viện trợ không hoàn lại:

- Căn cứ sự cần thiết, yêu cầu về tiến độ thực hiện và giải ngân, các cơ quan, đơn vị và các huyện, thành phố chủ động đề xuất điều chỉnh dự toán giữa các chương trình, dự án, nhiệm vụ đủ thủ tục, điều kiện trong phạm vi dự toán từng lĩnh vực chi ngân sách nhà nước, dự toán tổng mức vay và bội chi ngân sách địa phương đã được HĐND tỉnh quyết định, gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư (đối với chi đầu tư phát triển), Sở Tài chính (đối với chi thường xuyên) để tổng hợp, theo dõi và kiểm soát giải ngân.

- Trường hợp trong tổ chức thực hiện, phát sinh nhu cầu chi (đầu tư phát triển, thường xuyên) vượt dự toán được giao hoặc phát sinh khoản vay/viện trợ mới chưa được giao dự toán, các cơ quan, đơn vị và các huyện, thành phố báo cáo Sở Kế hoạch và Đầu tư (đối với chi đầu tư phát triển), Sở Tài chính (đối với chi

thường xuyên) để tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh xem xét, trình cơ quan có thẩm quyền quyết định.

c) Thực hiện rà soát, sắp xếp các khoản chi để đảm bảo kinh phí thực hiện các nhiệm vụ quan trọng và nhiệm vụ mới tăng thêm trong năm 2025; bố trí kinh phí đầy đủ cho các chính sách đã ban hành; chủ động sử dụng kinh phí bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên (nếu có) và nguồn ngân sách huyện, thành phố phải đảm bảo theo quy định để thực hiện các chính sách tiền lương, an sinh xã hội theo nguyên tắc hỗ trợ, đảm bảo phân bổ đúng chính sách, chế độ, chi trả kịp thời, đúng đối tượng. Kết thúc năm thực hiện quyết toán; đồng thời tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện để xử lý theo quy định.

3. Trong quản lý, sử dụng vốn đầu tư công:

a) Phân bổ vốn đầu tư công năm 2025 bảo đảm tập trung, có trọng tâm, trọng điểm, tuân thủ điều kiện, trật tự ưu tiên theo quy định của Luật Đầu tư công, các Nghị quyết của HĐND tỉnh; thanh toán đủ số nợ đọng đầu tư xây dựng theo đúng quy định của pháp luật.

Siết chặt kỷ cương, kỷ luật đầu tư công, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm, cản trở làm chậm tiến độ giao vốn, thực hiện, giải ngân vốn; cá thể hóa trách nhiệm người đứng đầu trong trường hợp thực hiện, giải ngân chậm.

b) Đẩy nhanh tiến độ thực hiện và hoàn thành các dự án sử dụng vốn đầu tư công và vốn nhà nước khác; sớm đưa vào khai thác, sử dụng các dự án đã hoàn thành nhiều năm, không để lãng phí.

c) Nâng cao chất lượng thể chế quản lý đầu tư công, trong đó tập trung vào các khâu lập dự toán, phân bổ vốn, giao vốn, giải ngân vốn; cải thiện các yếu tố để tăng cường năng lực hấp thụ vốn của nền kinh tế, nhất là phân bổ và giải ngân vốn đầu tư công. Đề xuất các giải pháp đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công và giải pháp giải quyết dứt điểm tồn tại kéo dài đối với các dự án quan trọng quốc gia, dự án trọng điểm, dự án sử dụng vốn ODA, dự án BOT, BT hiệu quả thấp, gây thất thoát, lãng phí lớn; các dự án ngừng triển khai theo kết luận của các cơ quan, chức năng theo chỉ đạo Công văn số 7842/UBND-KT ngày 20/12/2024 của UBND tỉnh về việc quyết liệt đẩy nhanh tiến độ, giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024 và triển khai thực hiện kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025.

d) Đánh giá kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2021-2025 để xác định nhiệm vụ trọng tâm, quan trọng thực hiện trong giai đoạn 2026-2030 phù hợp với các mục tiêu, định hướng phân bổ nguồn vốn đầu tư công giai đoạn 2026-2030.

đ) Rà soát các khoản tạm ứng đảm bảo việc sử dụng vốn tạm ứng đúng mục đích, đúng đối tượng theo quy định của hợp đồng và quy định pháp luật; hoàn thành nghiệm thu khối lượng để thực hiện thu hồi số vốn đã tạm ứng theo đúng thời hạn đã được quy định tại Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công. Tăng cường kiểm tra việc tạm ứng hợp đồng, tạm ứng theo dự toán

được cấp có thẩm quyền, kịp thời phát hiện và có biện pháp xử lý việc sử dụng vốn tạm ứng không đúng quy định của chủ đầu tư, nhà thầu và đơn vị cung ứng. Tăng cường công tác quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn nhà nước, xử lý dứt điểm tình trạng tồn đọng quyết toán dự án hoàn thành.

4. Trong quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên:

Thực hiện quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên tiết kiệm, hiệu quả theo các mục tiêu, chỉ tiêu của Chương trình tổng thể về THTK, CLP của tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2021-2025 theo Quyết định số 2407/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND tỉnh, trong đó tập trung quản lý chặt chẽ, nâng cao hiệu quả sử dụng, phát huy nguồn lực kinh tế, tài chính từ đất đai cho phát triển kinh tế với các chỉ tiêu cụ thể sau:

a) Triển khai thực hiện sử dụng hiệu quả, tiết kiệm tài nguyên đất theo đúng Quy hoạch sử dụng đất quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 và Kế hoạch sử dụng đất quốc gia 5 năm 2021-2025 đã được Quốc hội thông qua tại Nghị quyết số 39/2021/QH15 ngày 13/11/2021, Quyết định số 326/QĐ-TTg ngày 09/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ phân bổ chỉ tiêu quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030, kế hoạch sử dụng đất quốc gia 5 năm 2021-2025 và Quyết định số 227/QĐ-TTg ngày 12/3/2024 của Thủ tướng Chính phủ điều chỉnh một số chỉ tiêu sử dụng đất đến năm 2025 được Thủ tướng Chính phủ phân bổ tại Quyết định số 326/QĐ-TTg ngày 09/3/2022.

Tổ chức triển khai thi hành hiệu quả Luật đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024 và các văn bản thi hành Luật; trong đó, đảm bảo ban hành đầy đủ các văn bản quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai theo thẩm quyền của địa phương và tổ chức triển khai hiệu quả, đúng quy định. Tăng cường công tác phát triển quỹ đất, tạo quỹ đất sạch thu hút đầu tư. Thực hiện tốt quản lý quy hoạch, quản lý đất đai, quản lý đô thị, chuyển mục đích sử dụng đất, đảm bảo đúng quy hoạch; xử lý nghiêm các hành vi vi phạm. Giải quyết có hiệu quả đất ở, đất sản xuất cho người dân, nhất là đồng bào dân tộc thiểu số, tránh tình trạng lãng phí tài nguyên đất, tranh chấp, lấn chiếm, vi phạm pháp luật, sử dụng đất không hiệu quả; xử lý các vụ khiếu kiện, tranh chấp đất đai đang tồn đọng.

b) Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin vào việc lập và giám sát thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất quản lý đất đai; dự báo, cảnh báo điều tra, đánh giá, ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường đáp ứng yêu cầu quản lý đất đai. Công khai, minh bạch quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất theo quy định. Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra; rà soát, đánh giá đúng thực trạng các dự án không đưa đất vào sử dụng, chậm tiến độ sử dụng đất trên phạm vi toàn tỉnh, đề xuất các giải pháp, biện pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc nhằm giải phóng nguồn lực đất đai, đẩy nhanh việc thực hiện dự án, đưa đất đai vào sử dụng tiết kiệm, hiệu quả, phát huy nguồn lực đất đai.

c) Tăng cường rà soát các dự án, kiến nghị liên quan đến đất đai trong các kết luận thanh tra, kiểm tra, bản án có khó khăn, vướng mắc và các dự án sử dụng đất chậm tiến độ để có phương án, giải pháp tháo gỡ theo thẩm quyền hoặc

trình cấp có thẩm quyền xem xét quyết định theo đúng quy định pháp luật, bảo đảm công khai, minh bạch, công bằng, hài hòa lợi ích giữa Nhà nước, nhà đầu tư để sớm đưa đất vào khai thác, sử dụng, phát huy hiệu quả, không tiếp tục gây thất thoát, lãng phí. Làm rõ trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân có liên quan nhất là trách nhiệm giải trình của người đứng đầu để xảy ra các vi phạm, thất thoát, lãng phí đối với tài nguyên, đặc biệt là các trường hợp sử dụng đất sai mục đích, bỏ hoang hóa, vi phạm pháp luật gây lãng phí.

d) Tiếp tục thực hiện đến hết năm 2025 hoàn thiện, kết nối liên thông hệ thống thông tin đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai quốc gia tập trung, thống nhất, trong đó có dữ liệu về quy hoạch sử dụng đất, quản lý cập nhật biến động đến từng thửa đất, công bố công khai, minh bạch, tạo điều kiện cho người dân, doanh nghiệp tiếp cận thông tin dữ liệu về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất.

đ) Tổng hợp, công bố kết quả kiểm kê tài nguyên nước giai đoạn đến năm 2025 và báo cáo kết quả thực hiện Đề án theo phê duyệt của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 1883/QĐ-TTg ngày 04/8/2021.

e) Tiếp tục hoàn thành các chỉ tiêu về tiết kiệm điện hiệu quả giai đoạn 2023-2025 theo Chi thị số 20/CT-TTg ngày 08/6/2023 của Thủ tướng Chính phủ.

f) Tiếp tục đẩy mạnh bảo vệ và phát triển rừng, nhất là rừng phòng hộ, rừng đầu nguồn, rừng đặc dụng, thực hiện nghiêm việc đóng cửa rừng tự nhiên và các quy định về bảo vệ, phát triển rừng, bảo tồn đa dạng sinh học, đảm bảo duy trì độ che phủ rừng đạt 40% (chỉ tiêu này tăng so với năm 2024 là 0,5%).

g) Quản lý và bảo vệ môi trường, chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu, tập trung xử lý các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng; cải thiện tình trạng ô nhiễm môi trường ở các đô thị, khu, cụm công nghiệp và khu vực nông thôn. Chỉ đạo các ngành phối hợp với UBND các huyện, thành phố xác định phạm vi, cắm mốc giới hành lang bảo vệ nguồn nước theo quy định của Luật Tài nguyên nước để phòng, chống các hoạt động có nguy cơ gây ô nhiễm, suy thoái nguồn nước, đặc biệt là các công trình lấy nước phục vụ sinh hoạt.

5. Trong quản lý, sử dụng vốn và tài sản của nhà nước tại doanh nghiệp:

Đẩy mạnh quá trình sắp xếp cổ phần hóa các doanh nghiệp Nhà nước theo đề án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, cần:

a) Tổng hợp tình hình triển khai thực hiện để phục vụ công tác báo cáo tổng kết Đề án cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định tại Quyết định số 360/QĐ-TTg ngày 17/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

b) Hoàn tất việc sắp xếp lại khối doanh nghiệp nhà nước bảo đảm tiến độ, hiệu quả; xử lý dứt điểm những yếu kém, thất thoát của các doanh nghiệp nhà nước.

c) Tổng hợp tình hình triển khai thực hiện để phục vụ công tác báo cáo tổng kết Quyết định số 1479/QĐ-TTg ngày 29/11/2022 của Thủ tướng Chính

phủ về phê duyệt kế hoạch sắp xếp lại doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn nhà nước giai đoạn 2022-2025, trong đó đánh giá và có giải pháp cụ thể để đẩy nhanh cổ phần hóa, thoái vốn nhà nước tại các doanh nghiệp.

6. Trong tổ chức bộ máy, quản lý, sử dụng lao động và thời gian lao động:

a) Tiếp tục hoàn thành việc rà soát, sắp xếp cơ cấu tổ chức các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh nhiệm kỳ 2021-2026 theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả gắn với tinh giản biên chế, cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ công chức, viên chức (không bao gồm các tổ chức thuộc diện hợp nhất, sáp nhập do trùng lặp chức năng, nhiệm vụ khi thực hiện phương án hợp nhất).

b) Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện tinh giản biên chế gắn với sắp xếp tổ chức bộ máy và cơ cấu lại, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, theo Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, đảm bảo mục tiêu giai đoạn 2021-2026, toàn hệ thống chính trị tinh giản ít nhất 5% biên chế cán bộ, công chức và ít nhất 10% biên chế viên chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước theo Kết luận số 40-KL/TW ngày 18/7/2022 của Bộ Chính trị về nâng cao hiệu quả công tác quản lý biên chế của hệ thống chính trị giai đoạn 2022-2026. Khắc phục tình trạng giảm biên chế cơ học, cào bằng, đảm bảo bố trí biên chế phù hợp với từng loại hình tổ chức và từng địa bàn.

c) Tiếp tục thực hiện cải cách hành chính, trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính theo Nghị quyết số 131/NQ-CP ngày 06/10/2022 của Chính phủ về đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính và hiện đại hóa phương thức chỉ đạo, điều hành phục vụ người dân, doanh nghiệp; Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 20/5/2024 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục đẩy mạnh cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính tại các Bộ, ngành, địa phương phục vụ người dân, doanh nghiệp; Công điện số 131/CD-TTg ngày 11/12/2024 Thủ tướng Chính phủ về việc cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, giảm phiền hà, chi phí tuân thủ cho người dân, doanh nghiệp ngay từ khâu xây dựng văn bản quy phạm pháp luật. Trên cơ sở đó, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 1271/QĐ-UBND ngày 18/8/2021 về kế hoạch cải cách hành chính tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2021-2025, Quyết định số 1629/QĐ-UBND ngày 30/12/2024 ban hành Kế hoạch cải cách hành chính tỉnh Đắk Nông năm 2025 và Công văn số 7835/UBND-NC ngày 20/12/2024 triển khai thực hiện Công điện số 131/CD-TTg ngày 11/12/2024 Thủ tướng Chính phủ.

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU TIẾT KIỆM

Để thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, tiết kiệm, chống lãng phí năm 2025 cần bám sát các nhóm giải pháp nêu tại Chương trình tổng thể về THTK, CLP của Chính phủ giai đoạn 2021-2025. Trong đó, cần chú trọng vào các nhóm giải pháp sau đây:

1. Tăng cường công tác chỉ đạo việc THTK, CLP

Căn cứ Chương trình về THTK, CLP của UBND tỉnh, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh, và Chủ tịch UBND các huyện, thành phố trong phạm vi quản lý của mình có trách nhiệm chỉ đạo thống nhất việc thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm năm 2025 theo định hướng, chủ trương của Đảng về THTK,

CLP. Xây dựng kế hoạch thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm trong từng lĩnh vực được giao phụ trách, trong đó cần phân công, phân cấp cụ thể, rõ ràng trách nhiệm của từng cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc, từng cán bộ, công chức, viên chức, gắn với công tác kiểm tra, đánh giá thường xuyên, đảm bảo việc thực hiện Chương trình đạt hiệu quả.

2. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số để hiện đại hóa công tác quản lý, tiết kiệm nguồn lực.

- Đẩy mạnh chuyển đổi số của tỉnh, tập trung số hoá toàn diện hoạt động quản lý nhà nước, phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, công dân số. Chuyển đổi số toàn diện việc thực hiện thủ tục hành chính, nhất là hoạt động cấp phép, chuyển mạnh sang cấp phép tự động dựa trên ứng dụng công nghệ, dữ liệu số để giảm bớt các chi phí không cần thiết.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin vào việc lập và giám sát thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất quản lý đất đai; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, theo dõi, giám sát tiến độ dự án đầu tư công, quản lý tài sản công và ngân sách nhà nước. Đẩy mạnh số hóa quy trình phân bổ kế hoạch vốn đầu tư công, lập dự toán và công tác kế toán, quyết toán ngân sách nhà nước, quản lý, giám sát vốn đầu tư công; hiện đại hóa công tác quản lý vốn đầu tư công như kết nối thông tin, chương trình, báo cáo liên thông, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan liên quan.

- Xây dựng cổng thông tin minh bạch về các dự án đầu tư công, quy hoạch đất đai, bảo đảm công khai, hạn chế thất thoát, lãng phí.

3. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức trong THPT, CLP

a) Đẩy mạnh thông tin, phổ biến pháp luật về THPT, CLP và các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước có liên quan đến THPT, CLP với các hình thức đa dạng nhằm nâng cao, thống nhất nhận thức, trách nhiệm về mục tiêu, yêu cầu, ý nghĩa của công tác THPT, CLP đối với các cơ quan, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân và toàn xã hội. Tăng cường lồng ghép nội dung giáo dục THPT, CLP trong hệ thống giáo dục quốc dân.

b) Tích cực phối hợp chặt chẽ với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội, cơ quan thông tấn, báo chí để tập trung thực hiện tuyên truyền sâu rộng, vận động về THPT, CLP đạt hiệu quả. Xây dựng, triển khai thiết thực các cuộc vận động, phong trào thi đua về THPT, CLP, tạo khí thế thi đua sôi nổi, rộng khắp toàn tỉnh.

c) Các cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và người lao động tích cực tuyên truyền, vận động và nâng cao nhận thức THPT, CLP tại địa phương nơi sinh sống theo Chỉ thị số 27-CT/TW ngày 25/12/2023 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

d) Kịp thời biểu dương, khen thưởng những gương điển hình trong THTK, CLP; thực hiện các biện pháp bảo vệ người cung cấp thông tin phát hiện lãng phí.

4. Tăng cường công tác tổ chức THTK, CLP trên các lĩnh vực, trong đó tập trung vào một số lĩnh vực sau:

a) Về quản lý, sử dụng tài sản công:

- Tiếp tục thực hiện hiện đại hóa công tác quản lý tài sản công và nâng cấp cơ sở dữ liệu Quốc gia về tài sản công để đảm bảo quản lý thông tin của tất cả các tài sản công được quy định tại Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc quản lý, sử dụng tài sản công tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị; kiểm điểm trách nhiệm, xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật liên quan đối với các tổ chức, cá nhân thuộc thẩm quyền quản lý có hành vi vi phạm.

b) Về quản lý ngân sách nhà nước:

- Tổ chức điều hành dự toán ngân sách nhà nước chủ động, chặt chẽ, bảo đảm kỷ cương, kỷ luật tài chính, ngân sách.

- Tiếp tục đổi mới phương thức quản lý chi thường xuyên, tăng cường đấu thầu, đặt hàng, khoán kinh phí, khuyến khích phân cấp, phân quyền, giao quyền tự chủ cho các đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước, gắn với tăng cường trách nhiệm của các Sở, Ban, ngành, địa phương và các đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước, cá thể hóa trách nhiệm cá nhân trong quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước và các nguồn lực tài chính công.

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập để tháo gỡ các vướng mắc trong việc thực hiện cơ chế tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập, Nghị định số 150/2020/NĐ-CP ngày 25/12/2020 của Chính phủ về chuyển đơn vị sự nghiệp thành công ty cổ phần.

c) Về quản lý, sử dụng vốn đầu tư công

- Tiếp tục rà soát các văn bản pháp lý liên quan đến triển khai, thực hiện dự án đầu tư công để kịp thời báo cáo cấp có thẩm quyền xử lý, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong việc thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công.

- Nâng cao chất lượng công tác chuẩn bị dự án đầu tư, lựa chọn các tư vấn có năng lực, kinh nghiệm, tiềm lực thực sự, khắc phục tối đa tình trạng điều chỉnh dự án khi đang triển khai, gây mất thời gian và làm chậm tiến độ giải ngân vốn. Lựa chọn dự án đã bảo đảm về thủ tục đầu tư xây dựng để khi dự án được giao kế hoạch vốn có thể triển khai ngay. Nâng cao chất lượng công tác khảo sát, thiết kế, giải pháp thi công, thẩm định dự án, hạn chế các nội dung phát sinh dẫn đến phải điều chỉnh thiết kế, thi công; hạn chế tối đa tình trạng điều chỉnh tổng mức đầu tư dự án. Khuyến khích, tạo điều kiện cho các giải pháp thiết kế,

thi công áp dụng công nghệ tiên tiến, tiết kiệm năng lượng và hạn chế khí thải, góp phần phát triển bền vững và bảo vệ môi trường.

- Công khai, minh bạch thông tin và tăng cường giám sát, đánh giá, kiểm tra, thanh tra trong quá trình thực hiện các dự án đầu tư công, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các dự án để thúc đẩy giải ngân vốn, đảm bảo tiến độ và chất lượng công trình, chống lãng phí, thất thoát. Đồng thời, có chế tài xử lý nghiêm theo quy định pháp luật các chủ đầu tư, Ban quản lý dự án, tổ chức, cá nhân có tình gây khó khăn, cản trở, làm chậm tiến độ giao vốn, thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát hiện trường, đôn đốc các nhà thầu, tư vấn đẩy nhanh tiến độ. Tăng cường công tác kiểm tra việc tạm ứng hợp đồng, tạm ứng theo dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt, kịp thời phát hiện và có biện pháp xử lý việc sử dụng vốn tạm ứng không đúng quy định của chủ đầu tư, nhà thầu, đơn vị cung ứng.

- Áp dụng các hình thức đấu thầu phù hợp với tính chất dự án, đúng quy định pháp luật, lựa chọn nhà thầu có đủ năng lực thi công, lựa chọn hình thức Hợp đồng phù hợp theo quy định. Tập trung chỉ đạo, xử lý ngay các dự án sử dụng vốn nhà nước đầu tư lãng phí, kém hiệu quả, làm rõ và xử lý trách nhiệm tổ chức, cá nhân có liên quan.

- Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng, đào tạo thường xuyên cho đội ngũ cán bộ làm công tác quản lý đầu tư công, Ban Quản lý dự án.

d) Về quản lý tài nguyên, khoáng sản, đặc biệt là đối với đất đai

- Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra tài nguyên, khoáng sản, trong đó tập trung lĩnh vực đất đai; rà soát, đánh giá đúng thực trạng các dự án không đưa đất vào sử dụng, chậm tiến độ sử dụng đất trên phạm vi toàn tỉnh, đề xuất các giải pháp nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc nhằm giải phóng nguồn lực đất đai, đẩy nhanh việc thực hiện dự án, đưa đất đai vào sử dụng tiết kiệm, hiệu quả, phát huy nguồn lực đất đai.

- Đẩy mạnh công khai, minh bạch quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất theo quy định của pháp luật bằng các hình thức phù hợp với từng nhóm đối tượng.

đ) Về quản lý vốn, tài sản nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp

- Tiếp tục đẩy mạnh cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước; nâng cao năng lực tài chính, đổi mới công tác quản trị, công nghệ, cơ cấu sản phẩm, ngành nghề sản xuất kinh doanh, chiến lược phát triển, cải tiến quy trình sản xuất để nâng cao chất lượng sản phẩm và năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp nhà nước.

- Đẩy mạnh thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước theo kế hoạch, không để xảy ra tiêu cực, thất thoát vốn, tài sản nhà nước.

e) Về tổ chức bộ máy, quản lý lao động, thời gian lao động

- Tiếp tục rà soát, hoàn thiện cơ chế chính sách, pháp luật về tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế, trong đó đẩy mạnh sắp xếp tổ chức bộ máy, trọng tâm là rà soát, sắp xếp, kiện toàn, tinh gọn đầu mối bên trong các cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập. Rà soát, đánh giá việc giao và quản lý biên chế của các Sở, ngành, địa phương theo yêu cầu của Bộ Chính trị, Ban Chỉ đạo Trung ương và UBND tỉnh về quản lý biên chế.

- Tiếp tục hoàn thiện cơ chế, chính sách, pháp luật về quản lý cán bộ, công chức, viên chức, trong đó: tập trung đổi mới, nâng cao chất lượng công tác đánh giá cán bộ, công chức, viên chức theo tiêu chí, bằng sản phẩm, kết quả cụ thể; gắn đánh giá cá nhân với tập thể và kết quả thực hiện nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị; sử dụng hiệu quả kết quả đánh giá làm căn cứ trong bố trí, sử dụng, bổ nhiệm, khen thưởng, kỷ luật của cán bộ, công chức, viên chức.

- Tăng cường các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức để đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước về cán bộ, công chức, viên chức trong tình hình mới, trong đó cần tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, nhất là đội ngũ lãnh đạo, quản lý các cấp.

5. Đẩy mạnh thực hiện công khai, nâng cao hiệu quả giám sát THTK, CLP

a) Các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thành phố chỉ đạo, hướng dẫn các đơn vị thuộc phạm vi quản lý thực hiện các quy định về công khai minh bạch để tạo điều kiện cho việc kiểm tra, thanh tra, giám sát THTK, CLP.

b) Người đứng đầu cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước phải thực hiện trách nhiệm công khai theo đúng quy định của Luật THTK, CLP và các luật chuyên ngành; trong đó, tập trung thực hiện công khai việc sử dụng ngân sách nhà nước và các nguồn tài chính được giao, công khai thông tin về nợ công và các nội dung đầu tư công theo quy định pháp luật.

c) Phát huy vai trò giám sát của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức, đoàn thể trong mỗi cơ quan, đơn vị để kịp thời phát hiện các hành vi vi phạm về THTK, CLP.

d) Thực hiện công khai hành vi lãng phí, kết quả xử lý hành vi lãng phí theo quy định.

6. Tăng cường kiểm tra, thanh tra, xử lý nghiêm các vi phạm quy định về THTK, CLP

Tiếp tục triển khai thực hiện điểm 6 Công văn số 7823/UBND-KT ngày 20/12/2024 của UBND tỉnh về việc đẩy mạnh THTK, CLP theo Công điện số 125/CĐ-TTg ngày 01/12/2024 của Thủ tướng Chính phủ; Đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, xử lý nghiêm minh các vụ vi phạm gây lãng phí lớn, dư luận quan tâm trong các lĩnh vực theo quy định của Luật THTK, CLP và pháp luật chuyên ngành theo tinh thần “xử lý một vụ cảnh tỉnh cả vùng, cả lĩnh vực”. Các Sở, ngành, địa phương xây dựng kế hoạch kiểm tra, thanh tra cụ thể liên quan đến THTK, CLP trong đó cần chú trọng:

- Xây dựng kế hoạch và tập trung tổ chức kiểm tra, thanh tra một số nội dung, lĩnh vực trọng điểm, cụ thể cần tập trung vào các lĩnh vực đất đai, đầu tư, xây dựng, tài chính công, tài sản công, tài nguyên, khoáng sản.

- Thủ trưởng các đơn vị chủ động xây dựng kế hoạch kiểm tra, tự kiểm tra tại đơn vị mình và chỉ đạo công tác kiểm tra, tự kiểm tra tại đơn vị cấp dưới trực thuộc.

- Đối với những vi phạm được phát hiện qua công tác thanh tra, kiểm tra, thủ trưởng đơn vị phải khắc phục, xử lý hoặc đề xuất, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền có biện pháp xử lý. Thực hiện nghiêm các quy định pháp luật về xử lý vi phạm đối với người đứng đầu cơ quan, đơn vị và các cá nhân để xảy ra lãng phí. Tổ chức thực hiện các kết luận, kiến nghị của thanh tra, kiểm tra. Quyết liệt trong xử lý kết quả thanh tra, kiểm tra để thu hồi tối đa cho Nhà nước tiền, tài sản bị vi phạm, chiếm đoạt, sử dụng sai quy định, lãng phí phát hiện qua công tác thanh tra, kiểm tra.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ Chương trình về THPTK, CLP năm 2025, Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc UBND tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố thực hiện:

Chủ động nghiên cứu, xây dựng Chương trình THPTK, CLP năm 2025 của mình chậm nhất sau 30 ngày kể từ ngày Quyết định này ban hành và báo cáo UBND tỉnh (thông qua Sở Tài chính); chỉ đạo việc xây dựng Chương trình THPTK, CLP năm 2025 của các cấp, các cơ quan, đơn vị trực thuộc. Trong Chương trình THPTK, CLP của mỗi cấp, mỗi ngành cụ thể hóa các mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm, tiêu chí đánh giá tiết kiệm và yêu cầu CLP của cấp mình, ngành mình; xác định rõ nhiệm vụ trọng tâm cũng như những giải pháp, biện pháp cần thực hiện để đạt được mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm đã đặt ra.

2. Các Sở, Ban, ngành, địa phương chỉ đạo quán triệt:

- Xác định cụ thể trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức khi để xảy ra lãng phí tại cơ quan, đơn vị mình; trách nhiệm trong việc thực hiện kiểm tra, kịp thời làm rõ lãng phí khi có thông tin phát hiện để xử lý nghiêm đối với các tổ chức, cá nhân trong phạm vi quản lý có hành vi lãng phí.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc xây dựng và thực hiện Chương trình THPTK, CLP năm 2025; thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về THPTK, CLP và các quy định có liên quan trong phạm vi quản lý.

- Tăng cường phối hợp với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức đoàn thể trong việc thực hiện Chương trình THPTK, CLP này. Thực hiện công khai trong THPTK, CLP đặc biệt là công khai các hành vi lãng phí và kết quả xử lý hành vi lãng phí; nâng cao chất lượng và đổi mới cách thức đánh giá kết quả THPTK, CLP đảm bảo so sánh một cách thực chất và minh bạch

kết quả THPTK, CLP giữa các cơ quan, đơn vị góp phần nâng cao hiệu quả công tác này.

- Thực hiện báo cáo tình hình và kết quả thực hiện Chương trình THPTK, CLP năm 2025 theo quy định tại Thông tư số 188/2014/TT-BTC ngày 10/12/2014 của Bộ Tài chính, Báo cáo kết quả tự chấm điểm theo các tiêu chí đánh giá kết quả THPTK, CLP trong chỉ thường xuyên tại Thông tư số 129/2017/TT-BTC ngày 04/12/2017 của Bộ Tài chính và thực hiện báo cáo kết quả thực hiện Chương trình THPTK, CLP năm chuẩn bị cho Kỳ họp cuối năm 2025 theo Nghị quyết số 51/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của HĐND tỉnh về tổ chức các Kỳ họp thường lệ năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông khóa IV, nhiệm kỳ 2021-2026.

- Hàng năm thực hiện báo cáo tình hình triển khai theo Công văn số 3640/UBND-KT ngày 28/6/2023 của UBND tỉnh về việc đẩy mạnh việc thực hiện chính sách, pháp luật về THPTK, CLP gửi Sở Tài chính tổng hợp tham mưu UBND tỉnh báo cáo Bộ Tài chính theo quy định.

3. Người đứng đầu các doanh nghiệp có vốn nhà nước có trách nhiệm:

Tổ chức xây dựng và thực hiện Chương trình THPTK, CLP năm 2025 của đơn vị mình, đảm bảo phù hợp với Chương trình của UBND tỉnh, trong đó, cụ thể hóa các mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm và yêu cầu chống lãng phí trong quản lý, sử dụng vốn và tài sản của Nhà nước; xác định rõ nhiệm vụ trọng tâm và những giải pháp, biện pháp cần thực hiện để đạt được mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm đã đặt ra trong năm 2025.

4. Về việc thực hiện kiểm tra, thanh tra:

Sở Tài chính thực hiện hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra việc triển khai, thực hiện các quy định của pháp luật về THPTK, CLP của các Sở, ban, ngành, địa phương, trong đó có kiểm tra, thanh tra việc triển khai thực hiện Chương trình tổng thể của UBND tỉnh về THPTK, CLP và việc xây dựng, ban hành Chương trình THPTK, CLP của các Sở, Ban, ngành, địa phương;

Theo khoản 1, khoản 2 Điều 10 Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí quy định: “(1) Kiểm tra thực hành tiết kiệm, chống lãng phí là nhiệm vụ thường xuyên, bao gồm việc tự kiểm tra của cơ quan, tổ chức; kiểm tra của cơ quan, tổ chức cấp trên với cơ quan, tổ chức cấp dưới và cá nhân có liên quan; (2) Thanh tra thực hành tiết kiệm, chống lãng phí được thực hiện thông qua hoạt động thanh tra hành chính, thanh tra chuyên ngành hoặc qua việc giải quyết khiếu nại, tố cáo của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân” và theo điểm 6 Công văn số 7823/UBND-KT ngày 20/12/2024 của UBND tỉnh. Vì vậy, việc kiểm tra, thanh tra của cơ quan, tổ chức cấp mình quản lý phải thực hiện thường xuyên, liên tục.

5. Về thực hiện chế độ báo cáo

Các Sở, Ban, ngành, các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, các đơn vị có sử dụng ngân sách nhà nước, UBND các huyện, thành phố và các doanh nghiệp

nhà nước trên địa bàn tỉnh nghiêm túc thực hiện về quy định nội dung và thời hạn báo cáo của Chương trình này, cụ thể:

5.1 Báo cáo kết quả thực hiện thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2025 và phương hướng nhiệm vụ năm 2026 của tỉnh Đắk Nông (báo cáo HĐND tỉnh Kỳ họp cuối năm và Bộ Tài chính). Báo cáo kết quả THPT, CLP được thực hiện đầy đủ theo hướng dẫn tại Phụ lục 01, 02 và 03 ban hành kèm theo Thông tư số 188/2014/TT-BTC ngày 10/12/2014 của Bộ Tài chính và các biểu mẫu theo Thông tư số 129/2017/TT-BTC ngày 04/12/2017 của Bộ Tài chính, gửi về Sở Tài chính tổng hợp theo quy định.

5.2 Số liệu và thời hạn báo cáo:

- Báo cáo trình Kỳ họp cuối năm 2025 của HĐND tỉnh:

+ Số liệu báo cáo là kết quả THPT, CLK cả năm (số liệu tính từ 01/01 đến ngày 30/9 hàng năm).

+ Thời hạn báo cáo gửi về Sở Tài chính chậm nhất đến hết ngày 15/10 hàng năm.

- Báo cáo Bộ Tài chính:

+ Số liệu báo cáo là kết quả THPT, CLK cả năm (số liệu tính từ 01/01 đến ngày 30/12 hàng năm).

+ Thời hạn báo cáo gửi về Sở Tài chính chậm nhất đến hết ngày 15/01 năm sau.

Trường hợp, thời gian báo cáo có sự thay đổi theo sự chỉ đạo của UBND tỉnh, Sở Tài chính sẽ có văn bản hướng dẫn cụ thể để các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương tổng hợp báo cáo theo đúng thời gian quy định. 

